

Số: 110/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 172/2024/TLST-LĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 63/2024/QĐST-LĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Phương T, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: số A, tổ A, ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn A; địa chỉ: số A, đường số B, khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, khu T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/7/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai bà Lê Thị Hồng N trình bày: Từ tháng 02/2008 đến tháng 04/2023, bà N làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn A1, địa chỉ: số

A, lô N, đường Đ, khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có tham gia bảo hiểm số 7408036375. Nay bà N tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin của bà N bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: vào tháng 01/2010 đến tháng 03/2011, bà Trần Phương T là bạn của bà Lê Thị Hồng N, đã sử dụng thông tin của bà N để giao kết hợp đồng lao động làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn A.

Do đó, bà N bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2011, đây là thời gian bà T đã lấy chứng minh nhân dân của bà N để làm sơ yếu lý lịch và ký hợp đồng lao động làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn A. Nay bà N yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị Hồng N và Công ty trách nhiệm hữu hạn A từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2011 là vô hiệu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Phương T trình bày:* Vào tháng 01/2010 đến tháng 03/2011 bà T có lấy chứng minh nhân dân của bà N để làm sơ yếu lý lịch và ký hợp đồng lao động làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn A. Lý do bà T lấy chứng minh của bà N là vì chưa đủ tuổi nên không thể ký hợp đồng lao động để đi làm.

Vào khoảng thời gian từ tháng 02/2008 đến tháng 04/2023 thì bà N làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn A1, địa chỉ: số A, lô N, đường Đ, khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có tham gia bảo hiểm xã hội số 7408036375. Nay bà Lê Thị Hồng N yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị Hồng N (do bà Trần Phương T ký) với Công ty trách nhiệm hữu hạn A thời gian từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2011 vô hiệu thì bà T đồng ý.

Về việc giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì bà T không có yêu cầu gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Ông Dương Văn T1 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:* Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty trách nhiệm hữu hạn A cho người lao động thì Công ty trách nhiệm hữu hạn A có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1987, số chứng minh nhân dân 321297270 (số căn cước công dân 083187003931), với mã số BHXH 7410084003 từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2011 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn A chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra, bà Lê Thị Hồng N còn có mã số 7408036375 tham gia BHXH từ tháng 03/2008 đến tháng 04/2023 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn A1.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Lê Thị Hồng N, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Lê Thị Hồng N phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà N, bà T, Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Công ty trách nhiệm hữu hạn A đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2011, bà Trần Phương T có lấy chứng minh nhân dân của bà Lê Thị Hồng N và được Công ty trách nhiệm hữu hạn A tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7410084003. Quan hệ lao động giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn A và bà Lê Thị Hồng N phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 01/2010. Tuy nhiên, bà Lê Thị Hồng N và bà Trần Phương T thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn A và thực tế làm việc tại Công ty T2 khoảng thời gian từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2011 theo hợp đồng lao động là bà Trần Phương T chứ không phải bà Lê Thị Hồng N, do bà Trần Phương T đã lấy số chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà N để đi làm việc. Đối với bà N trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn A1. Trình bày của bà N phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 03/2008 đến tháng 04/2023 bà Lê Thị Hồng N có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty trách nhiệm hữu hạn A1. Xét thấy, việc bà T lấy tên bà N để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc bà Lê Thị Hồng N yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2011 giữa bà Lê Thị Hồng N (do bà Trần Phương T ký) với Công ty trách nhiệm hữu hạn A là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Lê Thị Hồng N bị trùng từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2011. Do đó, bà N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa trách nhiệm hữu hạn A với bà Lê Thị Hồng N (do bà Trần Phương T sử dụng thông tin của bà N để ký) từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2011 có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được

giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: bà Lê Thị Hồng N phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;

Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Lê Thị Hồng N.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1987 (do bà Trần Phương T ký) với Công ty trách nhiệm hữu hạn A từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2011 là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Lê Thị Hồng N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0001102 ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Minh Hoàng